

# Quan hệ giữa đẩy mạnh hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc

Hoàng Khắc Nam\*

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội,  
336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 08 tháng 5 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 16 tháng 5 năm 2015; Chấp nhận đăng ngày 20 tháng 8 năm 2015

**Tóm tắt:** Tham gia hội nhập quốc tế là tất yếu. Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc là cần thiết. Tuy nhiên, giữa hai cái này lại chứa đựng nhiều yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến nhau. Để góp phần giải quyết vấn đề này, bài viết đã tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc diễn ra như thế nào.

Mặc dù giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa là mối quan hệ hai chiều, hội nhập quốc tế thường có vai trò lớn và tác động nhiều đến bảo tồn bản sắc văn hóa hơn là ngược lại. Trong mối quan hệ này, tác động từ cả hai phía đều có tính hai mặt.

*Từ khóa:* hội nhập quốc tế, bản sắc văn hóa.

## 1. Mở đầu

Hội nhập quốc tế đang là một xu thế lớn lôi cuốn mọi quốc gia, dân tộc tham gia. Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc cũng đang ngày càng trở thành một yêu cầu cơ bản đối với mọi quốc gia, dân tộc, nhất là trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Hội nhập vì yêu cầu phát triển và phần nào đó là cả an ninh nên quốc gia không thể không tham gia. Bản sắc văn hóa là “cái hồn dân tộc” của quốc gia nên không thể không bảo tồn. Tuy nhiên, tham gia hội nhập quốc tế lại chứa đựng nhiều yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Ngược lại,

bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc cũng có thể tạo nên những cản trở đáng kể đối với hội nhập quốc tế của quốc gia. Đây là vấn đề mà mọi quốc gia, dân tộc trên thế giới hiện nay đều phải đang đối mặt và tìm cách giải quyết, trong đó có Việt Nam.

Mặc dù công nhận các nền văn hóa bình đẳng như nhau và rằng không nên coi nền văn hóa này là cao hay thấp, nhưng có một thực tế không thể không thừa nhận. Trong quá trình giao lưu và tiếp biến văn hóa thời buổi hội nhập, dòng chảy các giá trị văn hóa vẫn đi từ các nước phát triển sang các đang nước phát triển nhiều hơn là ngược lại. Điều này cũng có nghĩa là nguy cơ xói mòn bản sắc văn hóa dân tộc của các nước đang phát triển là lớn hơn so với các nước phát

\*ĐT.: 84- 4 3858 4599

Email: hknam84@yahoo.com

triển. Đây cũng là vấn đề đối với Việt Nam vốn cũng là một nước đang phát triển.

Để giải quyết vấn đề này, một trong những cách thức quan trọng là phải tìm hiểu xem mối quan hệ qua lại giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc diễn ra như thế nào? Để trả lời câu hỏi này, hàng loạt câu hỏi nhỏ hơn được đặt ra: Hai cái này tác động tới nhau ra sao? Đây là những tác động loại trừ hay hỗ trợ? Mức độ tác động mạnh yếu đến đâu? Chúng là nguyên nhân hay điều kiện đối với nhau? Quan hệ giữa chúng là tỉ lệ thuận hay tỉ lệ nghịch? ... Trả lời được các câu hỏi này sẽ giúp chúng ta có thêm cơ sở để tìm ra những giải pháp thích hợp cho việc thực hiện hài hòa đồng thời hai mục tiêu thúc đẩy hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Bài viết này là cố gắng bước đầu trả lời câu hỏi quan trọng đó. Để trả lời, bài viết sẽ xem xét vai trò và tác động của hội nhập quốc tế đối với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc, vai trò và tác động của bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc đối với hội nhập quốc tế, và cuối cùng là kết luận về mối quan hệ qua lại này.

## **2. Vai trò và tác động của hội nhập quốc tế đối với bảo tồn bản sắc văn hóa**

*2.1. Hội nhập quốc tế là một trong những nguyên nhân dẫn đến yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa.*

Vai trò nguyên nhân này được quy định bởi tác động của hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa dân tộc. Tác động này xuất phát từ hội nhập quốc tế và diễn ra theo hai con đường chính. Con đường thứ nhất nằm ngay trong lĩnh vực văn hóa với những tác động có tính trực tiếp. Hội nhập quốc tế gắn liền với sự mở cửa của

đất nước và thúc đẩy giao lưu ngay trong chính lĩnh vực văn hóa. Thông qua quá trình hội nhập, các giá trị văn hóa từ bên ngoài đã xâm nhập, truyền bá và tương tác với bản sắc văn hóa trong nước. Và điều này đã làm biến đổi hệ thống các giá trị văn hóa trong nước và bản sắc văn hóa dân tộc. Sự biến đổi này là không tránh khỏi bởi giao lưu, truyền bá, tiếp thu và điều chỉnh là đặc tính củavăn hóa trong quá trình tương tác. Và tất nhiên, những thay đổi này sẽ dẫn đến yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa.

Trong khi đó, con đường thứ hai có tính cách gián tiếp hơn thông qua các lĩnh vực khác, đặc biệt là kinh tế. Như chúng ta đã biết, hội nhập quốc tế hiện nay diễn ra chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế. Kinh tế vốn là lĩnh vực thuộc hạ tầng cơ sở có khả năng chi phối nhiều lĩnh vực khác nhau thuộc thượng tầng kiến trúc, trong đó có văn hóa. Bởi thế, sự quốc tế hóa đời sống kinh tế cũng đem lại những tác động không nhỏ làm thay đổi hệ giá trị, quan niệm, lối sống và những ứng xử trong đời sống văn hóa. Sự thay đổi này là tất yếu bởi yêu cầu tương hợp giữa hạ tầng cơ sở và thượng tầng kiến trúc. Đồng thời, hội nhập quốc tế trong lĩnh vực này cũng đem lại những thay đổi to lớn về văn hóa vật chất và từ đó tác động tác động sang văn hóa tinh thần. Tương tự như vậy, các giá trị ngoại nhập trong các lĩnh vực khác như chính trị, xã hội,... đều tác động đến bản sắc văn hóa nhưng mức độ thấp hơn do hội nhập trong các lĩnh vực này không mạnh bằng hội nhập kinh tế. Có thể nói, các tác động đó tuy có tính gián tiếp nhưng cũng có khả năng làm biến đổi bản sắc văn hóa khá mạnh mẽ bởi sự chi phối của các lĩnh vực này tới văn hóa cũng như mối quan hệ gắn bó giữa văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần. Và cũng như trên, một lần nữa, những thay đổi này cũng lại dẫn đến yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa.

Như vậy, hội nhập quốc tế chính là một trong những nguyên nhân của bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Hay nói chính xác hơn, đó là nguyên nhân của nguyên nhân khi nó tác động làm thay đổi bản sắc văn hóa và từ đó dẫn đến yêu cầu bảo tồn chúng. Do đó, một khi hội nhập quốc tế vẫn được đẩy mạnh, tác động của nó tới bản sắc văn hóa sẽ càng tăng lên. Và vì thế, vai trò của nó với tư cách là nguyên nhân của yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa vẫn tiếp tục được duy trì.

## 2.2. Hội nhập quốc tế là môi trường của bảo tồn bản sắc văn hóa.

Trong chừng mực nào đó, thúc đẩy hội nhập quốc tế là đưa môi trường quốc tế xích lại gần hơn với đời sống văn hóa quốc gia. Qua đó, những chuyển động của môi trường quốc tế sẽ tác động nhiều hơn đến bản sắc văn hóa dân tộc. Hội nhập quốc tế càng mạnh, tác động từ môi trường này tới bản sắc văn hóa càng tăng cả về số lượng lẫn mức độ. Khi đó, hội nhập quốc tế sẽ trở thành môi trường bao quanh và tác động thường xuyên hơn đến bản sắc văn hóa. Đồng thời, hội nhập quốc tế với tư cách môi trường cũng diễn ra theo chiều ngược lại. Thúc đẩy hội nhập quốc tế buộc bản sắc văn hóa dân tộc phải tham gia nhiều hơn vào đời sống quốc tế. Bản sắc văn hóa sẽ thường xuyên tiếp xúc và tương tác nhiều hơn với môi trường bên ngoài thông qua quá trình hội nhập quốc tế. Trong sự cọ xát liên tục có tính đa văn hóa và liên văn hóa theo cả hai chiều như vậy giữa môi trường quốc tế với bản sắc văn hóa, yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc sẽ trở thành vấn đề có tính thường xuyên. Rõ ràng, mối quan hệ hai chiều đó đã đưa hội nhập quốc tế trở thành môi trường trực tiếp nhiều hơn cho bản sắc văn hóa. Điều đó cũng có nghĩa hội nhập quốc tế sẽ có

khả năng chi phối nhiều hơn tới việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Hay nói cách khác, việc bảo tồn bản sắc sẽ phụ thuộc nhiều hơn vào môi trường quốc tế.

Không những thế, vai trò môi trường của hội nhập quốc tế đối với bản sắc văn hóa cũng như việc bảo tồn còn được gia tăng bởi sự mạnh lên và tính tương hỗ giữa hai con đường tác động đã nói ở trên. Khi tiến hành hội nhập, tác động gián tiếp thông qua hội nhập kinh tế diễn ra trước và khá mạnh mẽ bởi hội nhập được bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế và thường diễn ra với tốc độ nhanh với quy mô lớn. Đồng thời, hội nhập kinh tế sẽ mở đường cho giao lưu văn hóa và làm tăng tác động trực tiếp trong lĩnh vực văn hóa. Ngược lại, sự tăng cường giao lưu văn hóa trong con đường thứ nhất lại tạo điều kiện cho các tác động gián tiếp của con đường thứ hai. Dưới xu hướng phát triển hội nhập quốc tế, cả hai xu hướng tác động này đều mạnh lên và tăng cường tương hỗ cho nhau. Hai lực tác động đồng thời và hỗ tương bao giờ cũng đem lại khả năng tác động nhiều hơn tới bản sắc văn hóa. Và điều này khiến cho môi trường quốc tế càng gần nhiều hơn tới vấn đề bản sắc và bảo tồn bản sắc văn hóa.

Nhìn lại lịch sử, ngoại trừ sự nô dịch, hội nhập quốc tế chính là môi trường quốc tế có khả năng đem lại tác động nhiều nhất tới sự biến đổi bản sắc văn hóa dân tộc. Như vậy, bên cạnh vai trò là nguyên nhân, hội nhập quốc tế còn là môi trường của bảo tồn bản sắc văn hóa.

Không chỉ là nguyên nhân và môi trường, **hội nhập quốc tế còn tạo kênh và phương tiện** khác nhau cho sự chuyển tải các tác động từ hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa. Trong con đường thứ nhất, các kênh có thể dễ dàng nhận thấy thường là qua các hoạt động giao lưu văn hóa cả trên kênh nhà nước-nhà nước và nhân

dân-nhân dân như lễ hội, biểu diễn nghệ thuật hay tuần lễ văn hóa,...; xuất nhập khẩu văn hóa phẩm như tác phẩm văn học, phim ảnh và sách báo,...; các phương tiện thông tin đại chúng như báo đài, truyền hình và internet; các hoạt động du lịch và học tập ở nước ngoài đã đưa về nước các giá trị văn hóa mới; mối tương tác giữa kiều bào nước ngoài và cộng đồng trong nước khi đưa bản sắc của mình ra bên ngoài cũng như chuyển về trong nước những giá trị mới cho bản sắc văn hóa dân tộc;... Trong số này, kênh có tác động lớn nhất là các phương tiện thông tin đại chúng do chúng có khả năng chuyển tải giá trị thường xuyên, liên tục, số lượng lớn, đa dạng, dễ dàng tiếp cận và đối tượng tác động rộng rãi nhất.

Trong khi đó, con đường thứ hai tuy có tính cách gián tiếp nhưng tác động của nó cũng rất mạnh mẽ. Hoạt động hội nhập kinh tế liên quan trực tiếp tới lợi ích thiết thân của quốc gia và cá nhân nên tác động của nó có khả năng lan tỏa cao và tính chi phối lớn. Các tác động này dễ dẫn đến sự thay đổi quan niệm, nhận thức, hệ giá trị, phong cách sống, lối ứng xử,... tức là tới cả thể giới quan và nhân sinh quan. Đó chưa kể là các sản phẩm kinh tế, cách thức quản lý, lối ứng xử nơi công sở,... cũng đều là những sản phẩm có tính văn hóa. Các kênh này có thể là chính thức do các quốc gia chủ động tạo ra nhưng cũng có thể là không chính thức do quá trình phát tán giá trị ngoài dự định. Nhìn chung, hội nhập quốc tế càng phát triển, các cách thức và phương tiện chuyển tải tác động từ hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa càng nhiều, càng thuận lợi, càng đa dạng và từ đó đem lại khả năng tác động cao tới sự biến đổi cao của bản sắc văn hóa.

Khi các kênh và phương tiện chuyển tải nhiều lên, bản sắc văn hóa lại càng dễ bị ảnh

hưởng và biến đổi. Điều này một lần nữa lại đặt ra yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa. Sự đa dạng các kênh và phương tiện chuyển tải khiến việc bảo tồn bản sắc cũng vì thế mà phức tạp hơn. Tuy nhiên, các kênh và phương tiện này cũng trở thành những công cụ trong việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

*2.3. Các tác động từ hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa và bảo tồn bản sắc văn hóa diễn ra theo nhiều cách thức khác nhau.*

Thông thường có mấy cách thức chính sau đây: *Thứ nhất*, đó là tiếp nhận gần như nguyên vẹn các giá trị mới để bổ sung vào trong kho tàng bản sắc văn hóa dân tộc. *Thứ hai*, đó là sự tiếp biến văn hóa, tức là sự biến đổi các giá trị ngoại nhập thông qua quá trình địa phương hóa hay còn gọi là tái cấu trúc văn hóa cho phù hợp với điều kiện trong nước. *Thứ ba*, đó là điều chỉnh bản sắc văn hóa dân tộc khi các tác động bên ngoài khiến cho các bản sắc cũ không thể giữ nguyên như trước và buộc phải tự điều chỉnh cho phù hợp hơn. *Thứ tư*, đó là sự hỗn dung văn hóa khi có sự tương tác giữa các giá trị ngoại nhập và bản sắc bên trong để hình thành một giá trị mới được cấu thành từ cả hai cái trên. *Thứ năm*, đó là sự biến mất giá trị nào đó trong bản sắc văn hóa dân tộc khi bản sắc này chứng tỏ sự lạc hậu và không còn phù hợp với điều kiện hội nhập quốc tế. *Thứ sáu*, đó là sự trở lại hay phục hồi của bản sắc cũ nào đó trong sự cưỡng lại tác động từ bên ngoài để đảm bảo tính chính thống, tính dân tộc. *Thứ bảy*, đó là sự hình thành bản sắc chung như bản sắc khu vực, bản sắc cộng đồng quốc tế thông qua quá trình tương tác với bên ngoài trong bối cảnh toàn cầu hóa, khu vực hóa. Những giá trị chung này trở thành một phần của bản sắc văn hóa dân tộc.

Các cách thức này cũng chính là những cách thức biến đổi bản sắc văn hóa. Cả bảy cách thức biến đổi bản sắc văn hóa có thể diễn ra đồng thời hoặc chỉ vài cách thức nào đó tùy theo mức độ tác động của hội nhập, sức mạnh nội sinh của bản sắc văn hóa, trình độ dân trí, chính sách văn hóa của quốc gia và nhận thức của giới tinh hoa (elite) trong xã hội. Rõ ràng, hội nhập quốc tế hoàn toàn có thể làm thay đổi nội dung bản sắc văn hóa theo những cách thức nói trên. Nhìn chung, hội nhập quốc tế càng được đẩy mạnh, khả năng biến đổi của bản sắc văn hóa càng đa dạng. Các cách thức này càng đa dạng, việc biến đổi bản sắc càng dễ xảy ra, việc bảo tồn bản sắc văn hóa càng phức tạp.

Trong tính chất của tác động, ***hội nhập quốc tế thường đem lại cả tác động tích cực lẫn tiêu cực cho bản sắc văn hóa dân tộc.*** Tính chất tích cực hay tiêu cực của tác động từ hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa được nhìn nhận trên hai phương diện khách quan và chủ quan. Về phương diện khách quan, tiêu cực hay tích cực là việc các tác động từ hội nhập quốc tế đó phù hợp hay cản trở đối với yêu cầu phát triển, giúp củng cố hay gây mất ổn định đối với trật tự xã hội, có tác động tiến hóa hay làm thoái hóa đối với những cái được coi là bản sắc văn hóa dân tộc,... Về phương diện chủ quan, việc nhìn nhận tác động từ hội nhập quốc tế là tích cực hay tiêu cực chủ yếu phụ thuộc vào quan điểm và nhận thức của xã hội mà nhất là giới hoạch định chính sách và giới elite, nhận thức về việc giúp duy trì hay đe dọa tới lợi ích của các nhóm xã hội mà nhất là nhóm cầm quyền. Các quan điểm này thường là về những giá trị được coi là bản sắc, bản sắc nào cần bảo tồn chứ không phải toàn bộ các giá trị văn hóa. Nếu những giá trị này bị xâm hại, tác động đó sẽ được coi là tiêu cực và yêu cầu bảo tồn sẽ được đặt ra.

Chính tính chất này của tác động đã tạo nên tính mục đích của bảo tồn văn hóa. Nếu tác động từ hội nhập quốc tế được coi là tiêu cực thì việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc sẽ được đặt ra. Tác động tiêu cực càng được coi là lớn thì việc bảo tồn bản sắc văn hóa càng được coi là quan trọng. Đây là mục đích đã có từ lâu của việc bảo tồn bản sắc văn hóa và rất phổ biến hiện nay trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Trong khi đó, tác động tích cực lại ảnh hưởng tới bản sắc văn hóa theo một cách khác. Trước những tác động và những giá trị mới có tính tích cực, nội dung của bảo tồn văn hóa có xu hướng được mở rộng thêm cả việc duy trì và nâng cao khả năng tiếp thu của bản sắc văn hóa. Yêu cầu của bảo tồn văn hóa không chỉ dừng ở việc bảo tồn những gì mình đang có mà còn bao gồm cả duy trì và bảo đảm khả năng phát triển. Khả năng phát triển này bao gồm cả khả năng ngoại sinh, tức là tiếp nhận được những cái mới và khả năng nội sinh, tức là biến đổi những cái cũ nhằm đem lại sự phát triển bản sắc văn hóa cho phù hợp với yêu cầu mới. Đây là mục đích xuất hiện sau này của bảo tồn bản sắc văn hóa.

Như vậy, tính chất của tác động từ hội nhập quốc tế đối với bản sắc văn hóa không chỉ tạo nên mục đích của bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc mà còn giúp mở rộng nội dung của công tác này. Đây là điểm rất đáng chú ý trong mục đích và nội dung của bảo tồn văn hóa trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Không chỉ tạo vấn đề, ***hội nhập quốc tế còn giúp nâng cao khả năng bảo tồn bản sắc văn hóa.*** Vai trò và tác động này của hội nhập quốc tế diễn theo nhiều cách sau đây: Thứ nhất, hội nhập quốc tế giúp nâng cao ý thức về bản sắc văn hóa và từ đó là yêu cầu bảo tồn chúng. Trong quá trình tương tác với bên ngoài,

bản sắc văn hóa dân tộc mới lộ diện ra. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế khiến sự tương tác càng tăng, ý thức về bản sắc văn hóa dân tộc càng trở nên mạnh mẽ. Hội nhập quốc tế càng tăng, nguy cơ “đánh mất” bản sắc càng lớn. Và điều này khiến yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa ngày càng được ý thức và trở nên cấp thiết.

*Thứ hai*, hội nhập quốc tế giúp nhận diện được cái gì cần bảo tồn, cái gì cần tiếp thu, cái gì cần loại trừ trong nội dung bản sắc văn hóa dân tộc. Điều này chỉ có thể làm được thông qua quá trình tương tác, va đập và so sánh giữa các giá trị văn hóa trong nước với ngoài nước. Nhận biết được điều này sẽ giúp công tác bảo tồn bản sắc văn hóa đi đúng hướng và hiệu quả. Đồng thời, do hội nhập quốc tế và phát triển là những lợi ích cơ bản của quốc gia nên chúng cũng ngày càng trở thành những tiêu chí quan trọng để căn cứ vào đó mà chọn lựa các bản sắc cần bảo tồn, tiếp thu hay loại bỏ.

*Thứ ba*, hội nhập quốc tế là nguồn kích thích sức mạnh nội sinh cho bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc. Khi bản sắc bị đe dọa trong bối cảnh hội nhập, những tác động này đã khiến các nền văn hóa có thêm sức mạnh để bảo tồn. Sức mạnh này có thể giúp bảo tồn bản sắc văn hóa theo hai hướng cưỡng lại và phát triển. Cưỡng lại là sự từ chối tiếp nhận các giá trị từ bên ngoài. Còn phát triển là tiếp biến, hỗn dung, khôi phục giá trị cũ hay hình thành giá trị mới. Trong chừng mực nào đó, sự phát triển ở đây là kết quả của mối quan hệ biện chứng giữa cái chung và cái riêng. Cái chung tăng lên bao giờ cũng sinh ra lực đẩy cho sự phát triển cái riêng, cái thuộc về bản sắc.

*Thứ tư*, hội nhập quốc tế giúp nâng cao kiến thức, phương tiện và nguồn lực cho công tác bảo tồn bản sắc văn hóa. Thông qua hội nhập kinh tế với phương thức quan hệ chính là hợp

tác, quốc gia có thể học hỏi kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm bảo tồn từ bên ngoài. Đồng thời, quốc gia cũng có thể nhận được thêm sự trợ giúp về phương tiện kỹ thuật và chuyên gia của nước ngoài trong lĩnh vực này. Các đối tác bên ngoài có thể hỗ trợ điều này khá nhiều gồm từ quốc gia đến các tổ chức quốc tế, công ty xuyên quốc gia, phong trào văn hóa-xã hội và cá nhân.

*Thứ năm*, hội nhập quốc tế giúp đem thêm sự ủng hộ quốc tế trong việc giải quyết các xung đột giá trị và mâu thuẫn văn hóa trong quá trình thực hiện công tác bảo tồn văn hóa. Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc thường hay phải đối mặt với sự xung đột giữa các giá trị bên trong và bên ngoài, giữa cái cũ và cái mới. Điều này hoàn toàn có thể trở thành vấn đề phức tạp trong quan hệ đối ngoại của quốc gia. Tuy nhiên, do việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc đã trở thành nhận thức và yêu cầu chung trong bối cảnh hội nhập quốc tế, cho nên việc xử lý các vấn đề này để có được thêm sự thông cảm, chia sẻ và ủng hộ từ bên ngoài.

Như vậy, hội nhập quốc tế là sự dẫn thân vào đời sống quốc tế trên phương thức hợp tác nên hoàn toàn có thể đem lại khả năng nâng cao công tác bảo tồn bản sắc văn hóa. Khả năng này có được trên nhiều phương diện khác nhau, theo nhiều cách thức khác nhau.

### **3. Vai trò và tác động của bảo tồn bản sắc văn hóa đối với hội nhập quốc tế**

#### *3.1. Bảo tồn bản sắc văn hóa đóng vai trò như một điều kiện đối với hội nhập quốc tế.*

Cho dù quyết định hội nhập quốc tế được xây dựng căn bản dựa trên lợi ích kinh tế và chính trị, song vấn đề bản sắc văn hóa như một

hệ lụy cũng thường được đặt ra. Bản sắc văn hóa không chỉ đơn giản là một thứ lợi ích dù nhiều khi không được coi là lớn như lợi ích kinh tế và chính trị nhưng nó lại có thêm vai trò như giá trị biểu tượng của quốc gia, dân tộc. Chính vì thế, bảo tồn bản sắc không dễ dàng bỏ qua được. Nguy cơ lo ngại bản sắc văn hóa dân tộc bị mất hoặc bị xói mòn là một yếu tố phải tính đến trong quyết định hội nhập quốc tế. Sự lo ngại nguy cơ này càng lớn, quyết định hội nhập quốc tế càng thêm khó khăn. Cái giá phải trả cho việc bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc càng cao, quyết định hội nhập quốc tế càng gặp nhiều phản đối.

Nhưng ngược lại, cho dù thừa nhận bản sắc văn hóa có thể bị mai một trong quá trình hội nhập quốc tế, quyết định này vẫn có thể diễn ra thuận lợi trong sự liên quan nhất định đến khả năng bảo tồn. Đó là các trường hợp sau:

*Thứ nhất*, sự biến đổi bản sắc văn hóa được cho rằng không đủ lớn hoặc không gây hại nhiều, tức là không có vấn đề lớn trong việc bảo tồn văn hóa dân tộc. Đây là trường hợp thường hay xảy ra với các nước lớn khi khả năng phát tán văn hóa của họ cao hơn khả năng tiếp thu. Nhưng trường hợp này cũng có thể xảy ra ở các nước khác khi có tầm nhìn ngắn hoặc thái độ coi nhẹ vấn đề bản sắc văn hóa.

*Thứ hai*, dù cái giá phải trả cho sự xói mòn bản sắc văn hóa là đáng kể nhưng người ta hi vọng những cái lợi thu được từ hội nhập sẽ đủ sức trang trải và từ đó sẽ giúp nâng cao khả năng bảo tồn. Theo chúng tôi, tính toán theo trường hợp thứ hai thường là phổ biến nhất. Nhưng trong trường hợp này cũng có hai khả năng. Hoặc người ta nghĩ thực như vậy và sẽ cố gắng san sẻ nguồn lực cho việc bảo tồn bản sắc văn hóa. Hoặc người ta chỉ coi đây như lý do biện minh và sẽ không thực sự đầu tư phù hợp cho việc bảo tồn bản sắc.

*Thứ ba*, hội nhập quốc tế được coi là cơ hội để biến đổi bản sắc văn hóa theo hướng phát triển khi giúp đào thải những bản sắc tiêu cực và bổ sung những bản sắc tích cực, trong đó có cả việc hình thành bản sắc chung. Điều này đòi hỏi bảo tồn văn hóa dân tộc phải mở rộng thêm mục tiêu. Thậm chí, mục tiêu mới này đôi khi còn được nhấn mạnh khi hội nhập quốc tế thực sự được coi là nguồn kích thích và nguồn lực để phát triển bản sắc văn hóa dân tộc.

*Thứ tư*, hội nhập quốc tế được coi là cơ hội mở rộng và phát triển bản sắc văn hóa của mình ra bên ngoài. Trong trường hợp này, sự mở rộng và phát triển bản sắc ra bên ngoài được coi là một cách thức để bảo tồn khi mở rộng không gian và nguồn lực bảo tồn. Tất nhiên, cũng có không ít trường hợp khi phát tán giá trị và bản sắc văn hóa ra bên ngoài, người ta không nghĩ nhiều đến chuyện bảo tồn mà nghĩ đến chuyện phát triển ảnh hưởng văn hóa, ngoại giao văn hóa và quyền lực mềm.

### 3.2. Bảo tồn bản sắc văn hóa đóng vai trò như một sự phản ứng đối với hội nhập quốc tế.

Điều này là dễ hiểu bởi hội nhập quốc tế thường gây nhiều tác động lớn đến sự biến đổi bản sắc văn hóa mà phần trên đã đề cập. Trước các tác động này mà nhất là các tác động được coi là tiêu cực, nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa trở thành vấn đề. Và từ đó, bảo tồn bản sắc văn hóa mới trở thành yêu cầu lớn đối với quốc gia trong quá trình hội nhập quốc tế hơn là trước đó. Việc bảo tồn này sẽ hướng đến hội nhập quốc tế như một nguyên nhân gây ra vấn đề. Bởi thế, việc bảo tồn bản sắc chính là một thứ phản ứng đối với quá trình hội nhập.

Sự phản ứng này được thể hiện bằng nhiều cách thức khác nhau như phê phán hay chỉ trích những tác động tiêu cực của hội nhập quốc tế đối với bản sắc văn hóa, sự hình thành các

nhóm lợi ích bảo tồn bản sắc văn hóa, gây áp lực chính sách nhằm đề cao yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc,... Và thậm chí, sự phản ứng này có thể lên cao nhất khi phản đối hội nhập mà bảo tồn bản sắc văn hóa là một lý do quan trọng được đưa ra. Mục tiêu của sự phản ứng này cũng khá đa dạng. Đó có thể là sự yêu cầu quan tâm và đầu tư nhiều hơn cho việc bảo tồn bản sắc văn hóa hay sự phản đối trong những trường hợp cụ thể. Nhưng sự phản ứng có thể lên đến mức cao hơn khi yêu cầu làm chậm tốc độ hoặc giảm quy mô của hội nhập quốc tế. Do ích lợi rất lớn của hội nhập quốc tế đối với quốc gia nên sự phản ứng này thường không đi quá đến mức yêu cầu chấm dứt hội nhập quốc tế.

Mức độ phản ứng của bảo tồn bản sắc văn hóa đối với hội nhập quốc tế phụ thuộc vào nhiều yếu tố:

*Thứ nhất*, mức độ phản ứng của bảo tồn bản sắc văn hóa phụ thuộc vào mức độ và tốc độ hội nhập quốc tế. Nếu mức độ này là cao và quy mô này là lớn vượt quá mức chịu đựng của khả năng bảo tồn bản sắc thì phản ứng sẽ là không nhỏ. Sự chênh lệch giữa hai cái này càng lớn, khả năng phản ứng của bảo tồn bản sắc văn hóa đối với hội nhập quốc tế càng mạnh.

*Thứ hai*, đó là sự phụ thuộc vào khả năng tiếp nhận sự thay đổi của xã hội. Xã hội bảo thủ hay linh hoạt, trình độ dân trí cao hay thấp, truyền thống tư duy đề cao lịch sử nặng hay nhẹ,... đều là những yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp nhận sự thay đổi của xã hội, trong đó có biến đổi bản sắc văn hóa. Xã hội bảo thủ, dân trí thấp, lãnh đạo trí phiến diện, truyền thống tư duy đề cao lịch sử lớn,... sẽ khiến việc tiếp nhận sự thay đổi bản sắc trở nên khó khăn hơn và từ đó là sự phản ứng với hội nhập quốc tế sẽ mạnh lên.

*Thứ ba*, đó là sự phụ thuộc vào khả năng tương thích của nền văn hóa bản địa. Nếu nền văn hóa bản địa có tính uyển chuyển, có khả

năng tiếp thu cao, bản sắc văn hóa dân tộc không quá đậm nét và không gặp nhiều mâu thuẫn đối chọi với các giá trị văn hóa từ bên ngoài vào thì việc bảo tồn văn hóa cũng sẽ có tính linh hoạt cao hơn. Và từ đó, sự phản ứng đối với hội nhập quốc tế cũng sẽ “mềm mại” hơn. Trong khi đó, nếu ngược lại, sự phản ứng sẽ mạnh hơn và có thể là “cứng rắn” hơn.

*Bảo tồn bản sắc văn hóa có thể tạo ra những tác động hai mặt đối với hội nhập quốc tế.*

Đó là tác động cản trở hoặc tác động hậu thuẫn. Tác động cản trở xảy ra nếu tác động của hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa dân tộc được coi là tiêu cực. Khi đó, yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa sẽ tạo ra những lực cản tới quá trình hội nhập quốc tế. Ngược lại, tác động hậu thuẫn xảy ra nếu tác động của hội nhập quốc tế tới bản sắc văn hóa dân tộc được coi là tích cực. Khi đó, yêu cầu bảo tồn lại dẫn đến sự ủng hộ đối với hội nhập. Mức độ cản trở hay hậu thuẫn phụ thuộc đáng kể vào sự nhìn nhận mức độ của tác động từ hội nhập quốc tế tới bảo tồn bản sắc văn hóa. Mức độ càng được coi là cao, phản ứng càng lớn và ngược lại.

Trong vấn đề này có mấy điểm cần lưu ý: *Thứ nhất*, như thực tế cho thấy, những tác động cản trở hội nhập quốc tế dù có lớn cũng chỉ có tác động điều chỉnh chứ khó làm chấm dứt hội nhập quốc tế. Điều này đã được đề cập phần nào ở trên. Lợi ích của việc bảo tồn văn hóa dù lớn nhưng vẫn luôn được đặt ở vị trí kém ưu tiên hơn so với lợi ích kinh tế và chính trị mà hội nhập quốc tế đem lại. Đây là điều công tác bảo tồn bản sắc văn hóa cần phải cân nhắc trong phản ứng với hội nhập quốc tế.

*Thứ hai*, trong thực tiễn hội nhập quốc tế, các tác động thường gồm cả tác động tích cực và tiêu cực đối với bản sắc văn hóa dân tộc. Điều này dễ dẫn đến tình trạng xung đột giá trị trong nền văn hóa dân tộc mà đôi khi là sự đối chọi giữa cái cũ và cái mới, giữa cái hay và cái dở. Tình trạng này có nguy cơ lan ra thành xung



đột xã hội. Sự đụng độ lớn sẽ ảnh hưởng lớn đến hội nhập. Vì thế, việc bảo tồn không hợp lý có thể tạo ra thêm tác động gián tiếp qua xung đột xã hội tới hội nhập quốc tế.

*Thứ ba*, có những tác động từ hội nhập quốc tế được coi là tích cực đối với nhóm này nhưng lại là tiêu cực đối với nhóm khác hoặc ngược lại. Và điều này sẽ khiến công tác bảo tồn bản sắc sẽ khó khăn và phức tạp khi phải giải quyết đồng thời mâu thuẫn giữa các giá trị và mâu thuẫn giữa các nhóm xã hội. Điểm hai và ba ở đây cho thấy công tác bảo tồn văn hóa không đơn giản chỉ là công việc của những người làm văn hóa mà cần phải có sự tham gia rộng hơn trên tầm chính sách quốc gia với sự kết hợp của nhiều ngành.

*Thứ tư*, có những tác động từ hội nhập quốc tế ban đầu được coi là tiêu cực nhưng sau lại trở thành tích cực hoặc ngược lại. Điều này là dễ hiểu do tầm nhìn ngắn, nhận thức hạn chế, quan niệm về nội dung bảo tồn bản sắc hạn hẹp, thói quen siêu hình và bảo thủ trong tư duy,... Tuy nhiên, tình trạng này lại dễ gây ra sự phản ứng cản trở không cần thiết hoặc hậu thuẫn không hợp lý đối với các giá trị nhập ngoại từ hội nhập quốc tế. Đồng thời, nó cũng gây ra sự lãng phí trong công tác bảo tồn văn hóa.

*Thứ năm*, tác động từ bảo tồn bản sắc văn hóa tới hội nhập quốc tế còn liên quan đến thái độ tiếp nhận văn hóa từ bên ngoài là bị động hay chủ động. Một sự chủ động sẽ có khả năng hài hòa cao hơn và từ đó ít gây tác động cản trở đến hội nhập quốc tế hơn. Thậm chí, sự chủ động còn có thể đem thêm tác động hậu thuẫn đối với hội nhập quốc tế. Trong khi đó, một sự bị động sẽ đem lại tác động không như vậy. Nói chung, sự bị động cũng là nhân tố gây khó khăn cho công tác bảo tồn bản sắc văn hóa và có thể ảnh hưởng tới quá trình hội nhập quốc tế của đất nước.

*Thứ sáu*, trong quá trình hội nhập quốc tế, có những giá trị bên ngoài rất khó cưỡng lại. Đó thường là các giá trị hay bản sắc có tính giải phóng và hướng con người đến sự tự do. Chúng khó cưỡng lại được bởi đó là lẽ sống của con người và xu hướng phát triển của nhân loại. Tuy nhiên, khi các giá trị này đi vào thì có thể gây ra những bất ổn trong lĩnh vực khác và thậm chí tạo ra mâu thuẫn chính trị trong xã hội. Sự phản ứng của việc bảo tồn bản sắc văn hóa trước các giá trị này ảnh hưởng nhiều đến quá trình hội nhập quốc tế. Đây là việc mà công tác bảo tồn cũng phải tính đến.

#### 4. Kết luận

Qua sự trình bày và phân tích ở trên, có thể thấy rằng, hội nhập quốc tế có vai trò lớn và tác động nhiều đến bảo tồn bản sắc văn hóa. Vai trò này được thể hiện trong việc hội nhập quốc tế vừa là nguyên nhân, vừa là môi trường, vừa là nguồn trợ giúp cho công tác bảo tồn bản sắc văn hóa. Trong khi đó, tác động của hội nhập quốc tế vừa nhiều, vừa nhanh, vừa mạnh, vừa thường xuyên, vừa đa dạng. Tác động này tới cả nguyên nhân, nội dung và điều kiện cho công tác bảo tồn. Tác động này có cả tiêu cực lẫn tích cực đối với bản sắc văn hóa dân tộc. Nó chứa đựng cả cơ hội lẫn thách thức đối với bản sắc và bảo tồn. Có thể nói, hội nhập quốc tế là nhân tố dễ làm biến đổi bản sắc văn hóa nhiều nhất. Vì thế, điều này khiến cho yêu cầu bảo tồn bản sắc văn hóa trở nên quan trọng hơn nhiều, ít nhất là trong thời kỳ hội nhập.

Thực tiễn hội nhập quốc tế cũng cho thấy, dù vấn đề bảo tồn văn hóa được tính đến trong quá trình hội nhập quốc tế song chúng chỉ đóng vai trò như một điều kiện và thường không đủ sức ngăn cản quyết định hội nhập. Văn hóa và bảo tồn bản sắc thường không phải là lợi ích ưu

tiên trong quá trình hội nhập nên tác động đến quá trình này thường không mạnh bằng. Tuy nhiên, chúng có khả năng tạo ra những tác động đáng kể đến hội nhập quốc tế. Tác động này có thể có tính hai mặt vừa cản trở, vừa hậu thuẫn đối với hội nhập quốc tế. Vì thế, bảo tồn bản sắc văn hóa có vai trò điều chỉnh nhất định đối với tiến trình này.

Như vậy, giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa là mối quan hệ hai chiều. Trong đó, hội nhập quốc tế thường có vai trò lớn và tác động nhiều đến bảo tồn bản sắc văn hóa hơn là ngược lại. Trong mối quan hệ này, tác động từ cả hai phía đều có tính hai mặt. Điều này được quy định bởi cả yếu tố khách quan và chủ quan.

Việc xử lý mối quan hệ này là một công việc quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế. Định hướng của việc xử lý này cần theo hướng hài hòa giữa hai quá trình nhưng có chọn lọc và ứng xử hợp lý trong từng giá trị, từng bản sắc. Công việc này phụ thuộc khá nhiều vào nhận thức chủ quan của xã hội, của những người hoạch định chính sách và những người làm công tác văn hóa.

Tóm tắt: Tham gia hội nhập quốc tế là tất yếu. Bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc là cần thiết. Tuy nhiên, giữa hai cái này lại chứa đựng

nhiều yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến nhau. Để góp phần giải quyết vấn đề này, bài viết đã tìm hiểu mối quan hệ qua lại giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc diễn ra như thế nào.

Bài viết đã phân tích các tác động và chỉ ra vai trò của hội nhập quốc tế đối với bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc dựa trên việc phân tích một số yếu tố. Các yếu tố này bao gồm: Vai trò là nguyên nhân, vai trò là môi trường, kênh và phương tiện tác động, các cách thức tác động, tính chất hai mặt của tác động và vai trò là nguồn trợ giúp của hội nhập quốc tế đối với bảo tồn bản sắc văn hóa.

Đồng thời, bài viết cũng phân tích các tác động ngược lại của bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc đối với hội nhập quốc tế. Đó là vai trò là điều kiện, vai trò là phản ứng và các tác động hai mặt của bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc đối với hội nhập quốc tế.

Như vậy, giữa hội nhập quốc tế và bảo tồn bản sắc văn hóa là mối quan hệ hai chiều. Trong đó, hội nhập quốc tế thường có vai trò lớn và tác động nhiều đến bảo tồn bản sắc văn hóa hơn là ngược lại. Trong mối quan hệ này, tác động từ cả hai phía đều có tính hai mặt. Việc xử lý mối quan hệ này là một công việc quan trọng trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

## Relationship between International Integration and Preservation of National Cultural Identity

Hoàng Khắc Nam

*VNU University of Social Sciences and Humanities, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** International integration is now inevitable, and preservation of national cultural identity is necessary. However, they are the factors influencing each other. The article aims at studying how

international integration and preservation of national cultural identity interact in order to contribute to resolve this problem.

Although the relation between international integration and preservation of national cultural identity is reciprocal, international integration often has greater role and more impact to preservation of national cultural identity. In this relationship, impacts from both sides have doubled-sided nature.

*Keywords:* International integration, cultural identity.